

80 Pièce
INDO-CHINOIS

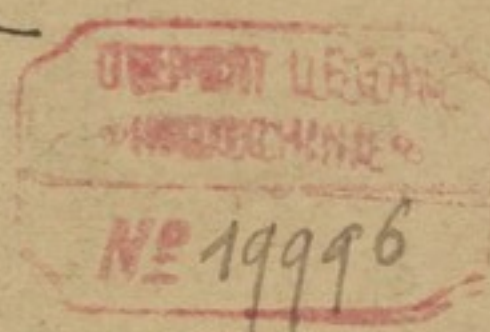
2816

Tinh Thần Đạo Phật

自覺覺他

(RÚT TRONG CHÂN KINH
PHIÊN DỊCH RA)

慈悲博愛



Của đời muôn sự của chung,
Phát tâm bồ-tát bao dung muôn loài.
Đến khi tới chốn Phật đài,
Bề trên ngắm lại thấy đời mà thương.



Tỉ khiêu HẢI-CHÂU
Vũ-dình-Ứng
Nghiên cứu và xuất bản

— 1934 —

In lần thứ nhất

Giá 0 . 40

Sách này có trình phủ Thống sứ in tại nhà in hòa ký hanoi

MẤY LỜI GIỚI THIỆU SÁCH NÀY

Trộm nghe từ-bi bác-ái, chính việc cần của người tại-gia, tự giác giác tha, thực việc cấp của người xả tục. Huống gặp lúc buổi đời vật chất đường tu hành ai kẻ vui chăm, gặp phải cơn cuộc thế xoay vần, trong cửa thuyên nhiều tay lợi dụng. Nếu hằng đem truyền bá tinh thần đạo Phật, thời lấy gì khua tỉnh hồn mê.

Ông bạn tôi đây, bầm tính từ-bi, giàu lòng bác-ái. Đã bao phen lợi sông trèo núi, chữ lợi tha vẫn đau đầu bên lòng, cũng nhiều lần vào động thăm hang, chí khảo cổ vẫn bấn khoăn tắc dạ, thờ ở chùa cảnh, chí toan giác ngộ quần sinh, lãnh đạm hư danh, dạ chỉ muốn xướng minh đạo Phật.

Mới đây ông bạn Hải-châu có ngổ ý với tôi muốn xuất bản quyển « Tinh thần đạo Phật ». Nhưng còn mong ý kiến của các nhà. Và lại e buổi đời vật chất này, quốc dân ta còn đang ham mền về chuyện vui cười. Thế mà nay lại xuất bản quyển Tinh thần đạo Phật, chẳng trái ngược với lòng sở thích của quốc dân lắm du !!!

Xong tôi nói : Bệnh đã lâu ngày phải dùng thuốc đắng, nếu cứ như ai lợi dụng lòng sở thích của quốc dân, mà đem xuất bản những sách không có tinh cách từ bi, không có tinh thần bác ái, thế thời đối với tôn-giáo và lương-tâm chẳng là đắc tội lắm du?

Đôi phen bàn bạc, ông bạn tôi mới quả quyết cho quyển sách Tinh-thần đạo Phật ra đời ; vậy tôi xin thấp hương cầu nguyện cho cuốn sách Tinh thần đạo Phật này ra đời cho được nhiều quốc dân hoan hô cổ vũ, xem rồi ngẫm, ngẫm rồi tu, hầu một ngày kia, lòng tham nhẹ nhõm, tính Phật hiện ra, tuy ở trần mà chẳng nhiễm trần, râu tại tục mà lòng khác tục, cõi phù thế còn gì sợ hơn tri-túc, chữ thanh nhàn lấy đạo làm vui, đường tu hành đã sẵn quyền phương chăm, đạo bồ-tát lợi sinh là phải.

Thế thời sách này, đứng coi như các sách khác, mà so sánh câu văn suy bi vận điệu, chỉ đem tiêu khiển những lúc tửn hậu trà tiền thời thật là không phụ tấm lòng « tự giác giác tha » của ông bạn tôi bấy lâu vẫn hoài bão.

Nay lời giới thiệu THÁI-HÒA

BÀI TỰA

Đạo Phật rất khó, sách Phật rất nhiều, cho nên có mấy người theo được đạo Phật cho đến nơi đến chốn đâu? có người thấy sách Phật mà kinh hãi, không dám ngó tới, bởi vì họ lòng dạ tối tăm độc ác, ngó tới đó, như có tia sáng chiếu đến con tim xấu xa của họ, mà họ muốn giấu giếm cái long xấu xa ấy đi cho rất kĩ, thế thì họ còn dám xem sách Phật nữa du?

Có người cũng xem sách Phật, nhưng lòng vẫn mơ hồ, nửa tin nửa ngờ, là vì việc đời thiết cận đến thân người. việc Phật còn xa lắc xa lơ, tận muôn kiếp về sau, cho nên phải nhắm mắt bỏ qua sách Phật, mà cứ đem tâm làm liều, để kiếm lấy cái sung sướng hiện tiền mà thôi vậy.

Có người lại xem sách Phật, rồi kiểm lấy những lẽ đương nhiên của thế-gian này, mà đối chiếu để bài bác đạo Phật là khác nữa; chứ có mấy ai xem sách Phật mà khám phá ra được những lẽ huyền diệu siêu việt của Phật, mà tu mà hành theo đúng như tôn-chỉ của đạo Phật được.

Thoảng hoặc cũng có, nhưng mà ít lắm vậy, tập văn diễn về đạo Phật sau đây, là của một vị sư nhiệt tâm về việc đạo, đưa tôi xem lại về phần chữ quốc-ngữ, lời lẽ rất là thống thiết, thúc dục người ta tu hành cho đúng tôn-chỉ của đạo Phật, thì rồi sẽ được giải thoát muôn đời nghìn kiếp về sau không phải quẩn quanh trong sáu đạo nữa.

Nếu ai hữu duyên mà được quyền sách này, thời nên đọc cho kĩ, xong rồi ngâm nghĩ so sánh việc đời cùng việc Phật, xem bên nào hơn, rồi quyết chí mà tu hành, thời tôi dám chắc rằng, thu được nhiều phần lợi ích vậy.

Hanoi ngày 10 tháng 10 1934

Nay kính tựa LÊ-TOẠI ;

80 Indoch. Piece
2816

MẤY LỜI TỰ SỰ

Đã sinh ra kiếp người ta, ai là chẳng khổ ! Kẻ khổ ít, người khổ nhiều, mỗi người khổ một cách, hợp lại thành một thế-giới khổ, cho nên Phật mới gọi là cõi ta bà. Thích sướng ghét khổ, là cái tình thương con người ta. Nay ta biết có nhiều sự khổ như thế, thì ta phải nghĩ sao cho thoát được sự khổ ấy, mới là người khôn. Song chúng sinh u mê, như ở trong nhà cháy, lửa bốc tứ vi, không biết sắp chết, vẫn cứ hu hy, ngọn lửa tham dục nó đã cháy đỏ ngọn không biết chạy tránh xa đi, lại còn cố lặn vào, cho la cực lạc, cho nên tội lỗi càng nhiều, chìm đắm càng sâu mà không tỉnh ngộ được, cũng có người biết khổ mà không chịu tu. nay lần mai nữa, cái cảnh già bệnh nó đến đến, thì lúc đó ăn năn cũng không kịp nữa, tôi nói thế không phải rằng bắt ép ai cũng cạo đầu đi tu mới giải thoát đau. Giải thoát hay thắt buộc, đều tự mình cả, có phải là cái có thể cậy ai cắt đỡ cho đâu. Sao vậy ?

Vì con người ta đã sinh ra ở cõi đời này, miễn là ăn ở cho hết bốn phần làm người, không nên tham lam quá độ, dè cho cái lòng dục vọng nó che lấp lương tâm, lôi kéo vào đường tà lối hiểm, ấy là người thiện rồi, ta nên xét rằng cái thân của chúng ta đây, có chắc chắn gì đâu, sớm còu tối mất, như kiếp phù du, dầy hơi, mai tan, như bèo mặt nước, khi sinh không biết rằng nó từ đâu mà lại, khi chết cũng chẳng biết nó về nơi đâu, mới ngày nào tóc xanh mà đỏ mà thắm thoát đã da cóc sương ga, cái vui thì ít, cái khổ thì nhiều ở đời có mấy ai được sung sướng hoàn toàn đâu ! Nhất đán con quỷ vô thường nó đến, thì cũng là hai tay buông xuôi, chứ không có thể mang được một vật gì đi cả. có mang được chăng nữa, chỉ có phúc đức, hay có nghiệp báo mà thôi, lúc sống chịu biết bao sự khổ, lao碌 một đời đến khi chết cái linh hồn lại phải trầm luân nơi ác đạo. muôn kiếp nghìn đời khó gỡ cho ra được, như thế thì

người thức giả có lấy làm sợ hãi cho mình sót sa cho chúng hay không ? vậy thì chúng ta ngày nay tai mắt còn sáng ; tinh thần còn mạnh ; cũng nên cố gắng mà tu hành một ngày bỏ ra mấy giờ mà học kinh Phật xem sách Phật, sớm tối thì tụng kinh niệm Phật chăm làm việc từ thiện ; thấy người nghèo hèn ta nên cứu giúp, thấy người tàn tật ốm đau ta nên đem lòng thương xót, có của thì giúp của, không có của thì giúp công, nói tóm lại hề cái gì đối với lòng sót thương của ta không được yên thì ta không nên bỏ qua, lúc nào ta cũng nghĩ đến sự từ thiện thì công quả của ta cũng chóng được viên thành, ta đừng lầm tưởng rằng việc đời còn lắm, mà việc nhà còn nhiều mà không thể tu được đâu. Vì ai một ngày chẳng có hai ba giờ rỗi rãi, nên bớt chút thì giờ ấy, mà niệm Phật. Chúng ta hằng ngày vật lộn với cuộc đời lao碌 này, mà có được một vài giờ để di dưỡng lấy tinh thần, mong độ lấy thân sau, đến khi trăm tuổi, nhờ chút thiện căn ấy, được sinh về nước cực-lạc thì sung sướng biết chừng nào, không những một mình ta được lợi ích đâu, cho đến ông bà ta muốn kiếp về trước, cũng nhờ công đức tu hành của ta, mà giải thoát mà cả đến con cháu ta về sau này cũng được hưng thịnh mãi mãi nữa. Phương ngôn thường nói : « cha mẹ hiền lành để đức cho con » cái « đức » đó tức là sự tu thiện vậy ta coi ở đời, có bao nhiêu người khi chết đi để lại cho con náo cửa cao nhà rộng, ruộng cả ao liền, thế mà chỉ vì kém phúc đức, chẳng được bao lâu, con cháu đã phung phá tan tành, đói rét cực thân, chết trong ngôi lách, thảm biết chừng nào ! ! ! Vì thế nên đức Phật thường nói : « ta tuà làm người nghèo hèn, có đạo đức có nhân nghĩa mà chết, còn hơn là kẻ bất nhân bất nghĩa mà sống ».

Vì đã bất nhân bất nghĩa, thì cái giàu sang ấy, cũng như mây nổi, cái công danh ấy cũng như bọt nước mà thôi.

Đức Thích-ca giáo chủ ta, khi xưa giảng sinh xuống

nhà vua Tịnh-Phạm ở nước Thiên-trúc oai quyền rực rỡ, phú quý cực kỳ, trong cõi thế-gian không ai bì kịp, đến khi Thái-tử ra chơi bốn cửa thành, thấy sự thống khổ của loài người đau già, nào bệnh nào ốm đau chết chóc, ngài trông thấy rồi rất lấy làm đau đớn thương xót, ngài về liền quyết chí đi xuất gia, bỏ nhà bỏ nước, vào rừng tu khổ hạnh sáu năm ròng, tìm ra cái đạo bát chính để lo cứu độ quần sinh, khi ngài nhập nát-bàn rồi đến sau các vị thánh-tăng đem đạo pháp của ngài truyền bá qua Tàu rồi sang nước ta. Đạo Phật ở nước ta có từ hồi nào, chưa có cái gì làm chứng được rõ cho lắm ; nhưng Phật giáo nước ta thịnh nhất là đời Lý đời Trần, có nhiều vị Cao-tăng và các bậc Đế-vương xuất gia tu đạo, trong nước thì từ bậc sĩ đại phu cho đến kẻ thứ dân ai cũng tôn sùng đạo Phật, nước mạnh dân giàu, phong thuần tục mỹ. Từ đời Lê mất giở về sau, thì đạo Phật đã suy đến cực điểm, các bậc cao tăng đạo hạnh một ngày một ít, thời thế chuyển vần, học thuyết công lợi ngày càng bùng bột, còn nấy ai chịu khó đem đạo Phật ra truyền bá cho đời, để cho đời biết đường tu tỉnh.

Ôi ! ai là người ưu thời mẫn thế, lấy con mắt công bình mà xé đoán, cũng có thể biết được tình hình Phật giáo lúc hiện thời này, bất tất tôi phải nói kỹ ra nữa.

Tôi nay tài sơ đức bạc, ơn Phật cao giầy, chưa chút chi báo đáp, nghĩa nặng bốn ân, còn nặng chịu hai vai, mà gặp lúc Phật giáo suy đồi này, thì còn biết tính sao, song chỉ xin có mấy lời trung thành mong các bậc tri thức đồng đạo thể lấy lòng từ-bi bác ái của Phật mà phát lòng bồ-đề tu đạo bồ tát, mà độ lấy mình và độ cho người. Đem tinh thần đạo Phật mà giúp ích cho nhân-quần xã-hội, kỳ cho thiệt thẫu cái đích « Tự giác giác tha » của Phật thì mới đáng gọi là đệ tử Phật vậy.

HẢI CHÂU

TINH THẦN ĐẠO PHẬT

Trải xem đạo Phật chuyển ba sang nước ta từ đời Đinh Lê cho đến ngày nay, càng ngày càng thấy nhiều người theo đạo Phật, thực tôi lấy làm mừng lắm, nhưng xét cho kỹ đến căn khí của mọi người ấy thời phần nhiều trí tuệ có thừa, mà thực hành không đủ khuyết hẳn công phu thực dụng, mà chỉ gọi là hư ứng hảo huyền, cho nên đạo Phật chậm tiến hành, mà càng ngày càng suy kém, thật tôi rất lấy làm tiếc vậy, tôi xét tâm lý của mọi người đối với Phật pháp như thế, vậy xin lược chia ra làm bốn hạng như sau này :

1. Hạng người đối với đạo Phật đã có lòng tin rồi, mà không có công tu trì.

2. Hạng người râu đã phát tâm tu trì, song còn chưa biết do đâu mà xu hướng.

3. Hạng người râu đã do nơi xu hướng, mà phát tâm tu trì rồi, chẳng qua cũng chỉ chuyên tu lấy lợi mình, không chịu đem tâm lòng cứu đời giúp người vậy.

4. Hạng người đã phát tâm tu trì và do nơi xu hướng được hoàn toàn rồi, lại chưa được mấy ai chịu đem cái hạnh bồ-tát mà thi hành để lợi mình và lợi người, để giúp đời và giúp người. Bởi mấy nguyên nhân ấy, nên đạo Phật suy vi cho đến ngày nay. Phật pháp thời cốt cả ở sự thực hành, chứ không chỉ cốt ở lời ngôn luận, lời nói ấy là về phương diện lý, chứ không phải là về phương diện việc làm, cho nên sự ngôn luận xuống, chưa chắc đã có ích gì cho lắm. Phàm người ta ai ai cũng nên cần phải học theo Phật dạy theo Phật, bởi sao vậy ? bởi vì con người ta sinh ra ở cõi thế-gian này cái đời sống có hạn, mà cái khổ sinh, già, bệnh, chết, đắm chìm trong sáu đường, vô văn chốn sông mê, bể khổ, mãi mãi không thôi, muôn kiếp nghìn

đời, không cùng không tận, chưa biết bao giờ mới thoát khỏi được cái kiếp luân hồi vậy. Vậy thì nên phải học theo Phật, nên hành theo Phật.

Người nào học Phật thì tự mình thoát khỏi sự khổ sinh tử luân hồi trong sáu đạo, lại cứu giúp cho người khác, cũng được khỏi khổ, đó mới là mục đích của người học Phật vậy.

Nay tôi xin đem cái khổ sinh tử luân hồi trong sáu đạo mà lược nói ra đây, để các ngài học Phật suy xét, ấy là một việc cốt yếu thứ nhất ở trong cõi thế-gian này.

Thế nào là sáu đạo, cứ ý trong kinh Phật dạy rằng : sáu đạo chia ra làm hai thứ là : ác đạo và thiện đạo. Địa-ngục, ngã-quỷ, súc sinh, là ba ác đạo, đều phải chịu khổ không cùng, nếu ai phải sa đọa vào trong ba ác đạo ấy, thời khó có ngày thoát ra được, còn Nhân-đạo, Tu-la-đạo, và Thiên-đạo, là ba thiện đạo. Ba thiện đạo này so với ba ác đạo kia, thì còn được sung sướng hơn nhiều, song đến khi thiện nghiệp đã báo hết hoặc làm ác nghiệp thêm mãi ra thời lại sa đọa vào trong ba ác đạo, mà chịu khổ không cùng vậy.

Nay hãy nói về cái khổ trong địa ngục, thời không còn có cái khổ nào mà khổ hơn nữa; nay lược chỉ bàn về hai địa-ngục-hàn, địa ngục nhiệt mà thôi, mỗi ngục hàn, mỗi ngục nhiệt, đều có tám ngục vây quanh, như địa ngục rét, thời tuyết sương ; giá lạnh buốt không thể nói cho cùng được, còn địa ngục nóng, thời như lửa cháy nấu nung, cái khổ ấy, không thể lấy lời nói mà thí dụ cho xiết được, nếu đã phải sa đọa vào trong những địa-ngục ấy, muôn kiếp nghìn đời khó mong ra được, ở cõi nhân-gian này một trăm năm, thì dưới địa-ngục mới được một ngày. Nay tôi

thí dụ cái khổ ở trong địa-ngục, ví như các loài thú chở nặng ở cõi thế-gian này, thì loài nào mà khỏe hơn được loài voi mà trong loài voi; lại có loài voi sáu ngà khỏe hơn các giống voi kia, nay đem sáu con voi sáu ngà cho chở nặng những hạt vừng hạt cải, nếu tính số hạt vừng hạt cải, thì không thể nào mà tính cho xiết được, những kẻ chịu tội ở trong địa-ngục, phải chịu những nỗi khổ báo. trải qua 69 năm, mới tính số một hạt vừng hay một hạt cải, đem sáu con voi sáu ngà, chở nặng những hạt vừng hạt cải ấy, tính từng hạt một, cho đến khi hết số mọi hạt, thời cái khổ ở trong địa-ngục, mới gần được mãn hạn vậy, nhằm nhớ một khi đắm chìm nơi bề-khổ, lâu kiếp khó hẹn được ra, thế mà con người ở cõi thế-gian này, cứ ham muốn cái vui tạm thời một chốc, mà gây nên biết bao tội lỗi ác nghiệp xấu xa nào giết người, nào gian dân, nào trộm cắp, để gây lấy cái nhân quả địa-ngục, chẳng biết tự xét để tự tỉnh lấy mình, trông thấy những hạng người đó, xiết nỗi xót thương đau đớn..

Những nỗi thống khổ ở địa-ngục như thế kẻ phạm mất thịt không thể thấy được, cho nên nhiều người không tin, cho nên thường phạm vào đều gian ác, những kẻ làm ác ấy, thường hay sợ người khác biết, nên cứ hay giấu giếm chẳng chịu tỏ bày trước ngôi Tam-bảo mà sám hối, đến khi chết lại phải đọa vào địa-ngục tối tăm mờ mịt vậy.

Như trên mới nói đại khái những sự ở trong địa ngục đó thôi, nếu nói cho rõ ràng thì cùng kiếp cũng không thể nào nói xiết được, những sự khổ kém địa-ngục xuống một bậc nữa, tức là Ngã-quỷ vậy.

Loài Ngã-quỷ hình dáng nó như thế nào, và chịu những sự thống khổ ra làm sao ? Tôi xin lược kể ra đây, để mọi người suy xét.

Hễ ai bị sa đọa làm loài ngã quý thì hình dáng rất là xấu xa, chịu những sự đau khổ, ví như dừa thì bung to bằng cái trống, mà cổ họng thì nhỏ như cái kim, hễ khi ăn uống thức gì, không sao mà nuốt xuống được, quanh năm suốt tháng, chịu những nỗi đau khổ đói khát, hễ ăn một thức gì hay nuốt một vật gì mới qua được cổ họng, vừa vào đến ruột, thì tự nhiên lại hóa ra lửa đốt cháy cả thân thể, chết ngay lập tức, chết rồi mà nghiệp báo chưa hết, lại phải tái sinh làm loài ngã-quỷ, chịu những sự thống khổ như trước, mà loài ngã-quỷ lại rất sống lâu. nếu lấy ngàn tháng cõi nhân gian mà tính, thì loài kia sống lâu hơn cõi nhân-gian mười mấy vạn năm trở lên.

Bởi nhân duyên gì mà phải sa vào trong loài ngã-quỷ? là bởi cái lòng tham lam nó không cùng, như bọn vô loại chỉ muốn lấy của người làm của mình, đối với sự tiền tài thì tham lam bủn sẻn, không chịu cấp giúp cho ai, những người nghèo cùng túng khổ, không chịu đem lòng bố thí, chẳng biết chết rồi thì của cải ấy nó tan nát, thân lại phải đọa vào làm loài ngã-quỷ, chịu khổ không cùng, lại phải quả báo ngu si, như thế thật cũng đáng thương đáng xót lắm vậy.

Khổ kém loài ngã-quỷ xuống một bậc nữa, tức là loài súc sinh.

Đây nói đến loài súc-sinh; thì mắt chúng ta cũng thường trông thấy, như loài có cánh có lông, có móng, có vẩy, tức là bốn loài súc-sinh, nghiệp ác nặng nề nên mới phải thác sinh vào trong đạo súc-sinh, kẻ nào đã phải thác sinh vào trong loài súc-sinh, chịu những sự thống khổ không cùng, ví như những loài sinh vào trong đáy bể, lại có biết bao nhiêu những loài súc-sinh khác, cũng sinh cả vào chốn ấy, không lấy gì mà ăn cho sống được, thành ra loài khỏe ăn thịt loài

yếu, cứ thế mà ăn thịt lẫn nhau, sát hại lẫn nhau, có khi đến tuyệt chủng, không còn một giống nào sống sót lại được, những cái nghiệp lực tự nhiên nó lại làm cho các loài súc sinh đã chết lúc trước, nay lại phải sinh nở ra để mà chịu khổ báo, cứ như thế sinh tử tử sinh, không cùng không tận, không có lúc nào ngơi vậy.

Trên đã lược nói : những sự thống khổ trong ba đường ác, nay xin nói bởi nguyên nhân gì, mà phải sa vào trong ba đường ác, chịu nỗi khổ báo như vậy ? đó là bởi tự con người ta gây ra mười điều ác; 10 điều ác ấy là gì, tức là tham, sân, si, vọng ngữ (là nói dối) ỷ-ngữ (là nói thêu dệt) lường-thiệt (là nói giọng lừa dối chiều) ác-khẩu (là nói những nhời độc ác) sát (là giết hại những loài chúng sinh) đạo là trộm cắp (là tha n lăm trộm cắp của người) dâm (tức là gian dâm với vợ chồng hay con cái của người khác) đó là mười điều ác, phạm con người ta, ai đã nghĩ đến cái khổ trong ba đường ác kia, thì không nên làm mười điều ác nghiệp này nữa.

Nay lại nói đến ba đường thiện, rầu được hưởng thụ những sự khoái lạc song chẳng tin theo đạo Phật đề cầu ra khỏi khổ luân hồi đến khi phúc báo đã hết, nghiệp chướng lại nhiều, tội ác càng lắm, lại phải sa đọa vào trong ba đường ác như trên.

Xét trong ba đường thiện, hưởng sự vui sướng hơn cả, thì chỉ có Thiên-đạo (tức là các cõi giới).

Những người được sinh lên cõi thiên, cũng bởi kiếp trước có tu nhiều phúc thiện, song phép tu thiện, cũng phần nhiều có những người mang lòng hiếu danh mà làm việc từ thiện, cũng có người không vì lòng hiếu danh mà làm việc phúc, nay hãy nói qua về những kẻ mang lòng hiếu danh mà tu thiện, hay làm việc phúc, sau đến khi chết, được

thác sinh lên cõi trời, gọi là Tự-tại-thiên, sinh lên cõi trời ấy, được hưởng sự vui vẻ tự tại, cõi trời đó tức là cõi của các ông Thiên-chủ thác sinh, nhưng không có nhân duyên được gặp Phật và nghe thuyết pháp.

Còn như người tu thiện mà không có lòng biếu danh, thời sau khi chết, được thác sinh lên các cõi trời, thì được gặp Phật và được nghe đức Phật thuyết pháp, khỏi phải luân hồi ác báo vậy, song thiên đạo vẫn được gặp Phật và nghe thuyết pháp, nhưng chưa được đắc đạo, tu được đắc đạo thì thiên đạo còn kém nhân đạo, vì muốn tu chóng thành Phật, thì phải ở cõi Nhân-đạo, nhân đạo tu chóng và dễ tu hơn thiên-đạo nhiều lắm ; Tại sao thế ? vì rằng : ở nhân-đạo, lắm điều khổ, ít điều vui, cho nên ít hay ham mê dục lạc như ở thiên đạo, kém thiên đạo một bậc nữa tức là A-tu-la đạo đạo này cũng phải tu thiện mới được, song chỉ vì tâm hỷ còn đa sân, lòng sát còn nặng nghiệp, hay gây lên mối chiến tranh, như thế vẫn có được sinh vào thiên đạo, đến khi phúc hết phải sa đọa vào đường ác cũng chóng vậy, thiên đạo và a tu la đạo 2 đạo ấy được hưởng sự vui vẻ gặp mấy cõi thế gian, đến khi phúc hết phải sa đọa vào địa ngục cũng chóng hơn cõi nhân gian, chỉ vì thú vui càng lắm đến khi thụ khổ cũng lại càng nhiều vậy, những người ở trong thiên-đạo, hay A-tu-la đạo, cũng có kẻ phải sa ngay vào địa ngục, cũng có khi được sinh xuống cõi nhân-gian, còn những kẻ phải tội ở trong ba đường ác thời không khi nào được nghe đức Phật thuyết pháp ; mà ở trong ba đường thiên như thiên đạo và a tu-la đạo cũng ít khi có nhân-duyên được nghe đức Phật thuyết và học đạo pháp của Phật. Được gặp Phật học Phật hay là nghe Phật thuyết-pháp, mà ra được bề sinh tử, thoát nẻo luân-hồi, thì phần nhiều

là nhân đạo vậy. Vì rằng ở nhân đạo vui ít khổ nhiều cho nên nghe được Phật thuyết pháp, xem được kinh Phật thời trông tỉnh mà tu theo để mong thoát khổ vậy.

Nhân-dạo đã có nhân duyên học Phật, và gặp được chính pháp của Phật lại hay tu hành được nhanh chóng như thế, thời chúng ta phải nên cố gắng, mà phát lòng bồ-đề, chứng đạo bồ-tát, xét trong sáu đạo, thời muốn lên thân người rất là khó được, nếu đã được lên thân người, còn muốn theo Phật pháp cũng rất lấy làm khó được gặp lắm, nay chúng ta đây đã được hoàn toàn làm thân người rồi, lại được theo học kinh Phật, tin theo chính giáo của Phật, vì chẳng phải có nhân duyên nhiều đời, giống gốc lành từ muôn kiếp trước, thì nay sao hay được như thế, song phần nhiều người căn khí vẫn tốt; nếu chẳng nhân cơ hội tốt ấy, mà phát lòng bồ-đề mạnh mẽ tiến bước, cố gắng tu hành, theo tôn chỉ đạo Phật, mong mỗi cło chóng thành Phật, mà lỡ bỏ qua, há chẳng uổng mất cơ hội tốt vậy ư vì dù cơ hội bỏ qua, một khi nhằm lỡ phi mất thân này, lại khó tránh khỏi con đường ác đạo, đến khi đó Lỗi tướng lại cơ tốt kia, có thể nào kéo lại được nữa ư ? các người đối với Phật pháp đã có đủ lòng tin được hoàn toàn rồi, phải nên phát lòng bồ-đề, làm hạnh bồ-tát để mong cho chứng được quả Phật thì thực sung sướng biết là bao nhiêu !

Nay tôi đem mục-dịch sự phát tâm bồ-đề, làm đạo bồ-tát mà lược nói ra đây, để các người học Phật cùng xuy xét vậy. Phạm khi mới phát tâm bồ-đề, thời phải nên quy-y tam bảo, tam-bảo tức là Phật pháp, tăng vậy, ba bảo ấy là một vật rất quý báu hiếm có ở trên đời, là phương pháp cứu đời giúp chúng sinh vậy, ví như vàng ngọc của quý ở cõi thế-gian, cho nên gọi là của báu ; con người ta nếu ai mà quy-y ngôi tam-bảo, thời không phải kẻ tà ma nào nó làm hại được nữa.

Chúng sinh ở trong sáu đạo này, cứ phải quần trong vòng luân-hồi, đắm chìm nơi bể sinh tử, không biết bao ngời, cũng ví như một đứa trẻ con thơ ấu, lạc nẻo tha hương, vấp vờ nơi đất khách, cùng đường không nơi nương tựa, kẻ nào chưa quy-y tam-bảo cũng ví như đứa trẻ lạc đường ấy, nay đã quy-y ngôi tam- bảo rồi thì cũng ví như kẻ lạc đường kia, nay đã tìm đường về được đến quê nhà, được trông thấy cha mẹ anh em, xiết bao mừng rỡ, lại được nơi nương tựa, nhà cửa sẵn sàng, giần già tìm kế sinh nhai gây dựng cơ nghiệp, -- mục đích của bồ-tát, khi mới phát tâm quy-y ngôi tam-bảo, cũng như thế, đã quy-y tam-bảo rồi, tức là đệ tử của Phật, phải nên giữ giới-luật của Phật, như người tại gia khi mới thọ tam-quy ngũ-giới, giữ được hoàn toàn tam-quy ngũ-giới, thời hay sinh được mười điều thiện, bỏ được mười điều ác, được hưởng phúc báo cõi nhân cõi thiên, (một kỳ khác tôi sẽ giải phép tam-quy ngũ-giới vậy) còn người đi xuất gia, đàn ông thời thọ giới tỷ-khâu hay sa-di, đàn bà thời thọ tỷ-khâu-ny, nay sa-di, thời hay chứng được quả A-la-hán.

Còn như muốn tu cho chóng được thành Phật, thời phải nên thọ giới bồ-tát, tu đạo bồ-tát thời mới có thể thành Phật được, vì giới bồ-tát tức là cội gốc sự thành Phật, không cứ là kẻ tại gia hay người xuất gia, cũng có thể tu được cả, phải nên giữ giới bồ-tát, làm hạnh bồ-tát cho được hoàn toàn, trải qua nhiều kiếp, rồi có thể thành Phật được, bởi sao Bồ-tát phải cần phát tâm mong được thành Phật là vì sự báo ân, là vì để cứu độ chúng sinh, chứ chẳng phải vì ham danh lợi hay vì muốn hưởng sự cung kính ở cõi thế gian này, mà bồ-tát mới mong mới thành Phật như thế đâu, bồ-tát phát tâm có bảy thứ nhân duyên như sau này :

1. Là biết ân, 2. nghĩ ân, 3. báo ân, đem lòng vui vẻ đối với chúng sinh, 5. là có lòng đại từ, 6. mọi phép hòa hợp. 7. phát bồ-đề tâm có phát 7 thứ tâm ấy, thời mới gọi là bồ-tát sơ phát tâm vậy.

-- Sao gọi là bồ tát tri ân phát tâm, là bồ-tát tự nghĩ rằng : ta nay được làm thân người, cũng là nhờ ơn cha mẹ sinh nuôi, biết bao ân sâu nghĩa trọng, đời nay như thế tất là đời trước cũng thế, suy đến trăm nghìn đời, và đến không biết bao nhiêu đời giở về trước nữa; tất cũng phải nhờ ơn cha mẹ sinh thành như thế, cho đến muôn đời nghìn kiếp, chịu không biết bao nhiêu ân sâu nghĩa nặng của cha mẹ, nay ta lại được làm thân người sinh trong nhân đạo, chịu ân không biết lượng nào, không biết bao nhiêu cha mẹ rồi.

Hiện nay ở trong sáu đạo, đều là họ hàng cha mẹ ta, hoặc ở trong địa-ngục, hay phải sa vào trong loài ngã-quỷ, hay loài súc sinh, ở trong đường ác chịu khổ không cùng, tới nay đổi hình thay lột, khác mặt khác mày, râu có cùng ta đổi mặt, mà không thể nào biết được, ta há nữa quên ơn đành tâm chẳng báo vậy ư ! song nay ta muốn báo ơn ấy, tất phải làm như thế nào vậy ? tức là phải phát tâm cầu đạo mong chóng thành Phật, thời mới hay độ thoát được cha mẹ muôn đời nghìn kiếp, ra khỏi bể khổ luân-hồi ! ấy là bồ tát phát tâm lần thứ nhất. Sao gọi là bồ tát nghĩ ân phát tâm. Là vì bồ-tát tự nghĩ rằng : ta từ khi vào trong thai mẹ ở thai 10 tháng, lúc mẹ đi lại hay có cử động việc gì, đều không giám tự do, vì sợ thai con chẳng được êm ả. Đến khi sinh sản, thân người mẹ rất là nguy hiểm, như người hấp hối, khi ở trong thai, thụ khí huyết của mẹ, khi ra thai thì bú sữa mẹ, ba năm chẳng lìa dưới gối, bế ẵm nâng niu chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo đặt con, gặp khi con hăm hiu

nóng sốt, thời mẹ lo buồn khôn xiết kể, ấy công trình mẹ nuôi nấng ta khó nhọc như thế, phận làm con há nỡ quên ơn cha mẹ mà chẳng mong báo đáp vậy du Con công cha thì nuôi nấng ta, dạy dỗ ta, mong cho ta chóng nên người tử tế, một đời khó nhọc vất vả làm than, mưu lợi doanh sinh, cũng chỉ vì con nên mới vất vả như thế, thậm chí đến có khi vì ta mà gây nên biết bao nghiệp ác, đến khi chết lại phải chịu tội, đọa vào đường ác, nghĩ nông nổi như thế, ai là người có chí biết suy rộng, nghĩ xa, mà nỡ chẳng đền ơn báo đức hay sao, nay ta đã nhờ ơn cha mẹ được làm thân người hoàn toàn rồi, há nỡ quên ơn chẳng báo đáp hay sao, vậy nên phải độ cha mẹ ra bể sinh tử, lên được đạo Phật, không những cha mẹ một đời này, mà lại độ được cả cha mẹ muôn đời giở về trước nữa vậy, như thế mới hết nghĩa vụ đạo làm con, báo ân cha mẹ sinh ra thân ta, đó là bồ-tát phát tâm lần thứ hai ;

Đây lại nói về bồ-tát báo ân phát tâm, đã phát lòng bồ-tát báo được ân sâu đức trọng của cha mẹ hiện đời này rồi, nay lại nghĩ rằng : tự không biết bao nhiêu kiếp trở về trước tới nay, trải qua đời đời kiếp kiếp, chịu không biết bao nhiêu ân sâu nghĩa nặng của cha mẹ, những nỗi ân ái tình thâm, cù lao đức trọng từ xưa đến nay, nay ở khắp trong 6 đạo, những chúng sinh trong sáu đạo ấy, đều là cha mẹ họ hàng ta kiếp trước, ta phát tâm độ cho thành Phật đạo, ra bể sinh tử, chứng đạo nát-bản, đó mới là lòng báo ân của ta được hoàn toàn tròn đủ vậy, nếu chỉ độ được cha mẹ hưởng quả phúc cõi nhân cõi thiên, thì mới gọi là cái nhân hữu lậu đó thôi, chứ chưa phải là sự báo ân được hoàn toàn, vì dù như ta nuôi nấng cha mẹ hay làm cho cha mẹ được vui lòng, cũng mới là sự thờ thân có hiếu, chứ chưa được gọi là sự thờ thân tận hiếu vậy, nên độ cho cha mẹ được

thành Phật, chẳng những độ được một đời cha mẹ mà thôi đâu, lại độ được cả cha mẹ trong muôn đời nghìn kiếp nữa, độ hết thấy được thành Phật, đó mới là trọn vẹn làm một người con có hiếu, ấy là bồ-tát phát tâm lần thứ ba vậy.

Sao gọi là bồ-tát vui vẻ phát tâm, là bởi bồ-tát đã coi chúng sinh trong sáu đạo này, cũng như là cha mẹ của mình cả, vì thế mới đem lòng báo ân, hết lòng thương xót, Phật nguyện độ cho hết thấy chúng sinh, đều thành Phật cả, ấy là thuần ở thiên tính tự nhiên mà phát ra chứ không có chút gì là miễn cưỡng, là bởi tấm lòng mạnh mẽ tinh tiến, thấy chúng sinh nén độ, thời độ cho kỳ được, rầu rĩ gặp chúng sinh nẻo vô duyên khó độ, thì cũng cố độ, người kính mến ta quý yêu ta, ta cũng độ, kẻ gièm chê ta, hủy báng ta, ta cũng vui lòng lễ độ, thường thường đặt ra phép phương tiện, để độ cho hết thấy chúng sinh, đều được thành Phật cả vậy, như thế thời bồ-tát mới mãn nguyện, ví dù gặp một kẻ chúng sinh nào, đem lòng mắng ta, hay chửi ta, và đánh ta, định ác tâm giết ta nữa, thì ta cũng thường đem lòng báo ân, chẳng gièm chê đem lòng giận rồi, nghĩ những việc trái ngược lương tâm, mà làm điều ác nghiệp, đều cứ vui lòng nhẫn chịu, vì bồ-tát tự nghĩ rằng : ta từ không biết lượng kiếp nào tới nay, làm không biết bao nhiêu ác nghiệp, nay ta chẳng nhẫn nhục chịu quả báo ấy, thời nghiệp trước không tan, đạo Phật khó thành vì còn một chút lòng danh lợi, đối với chúng sinh còn phân biệt, « nhân » với « ngã » mà kẻ nào có lòng cung kính ta thời ta mới thuyết pháp, còn kẻ nào gièm chê ta, thì ta cứ tuyệt, nếu mà như thế, thời không phải là bồ-tát phát tâm vậy, vì bồ-tát đã phát tâm, chỉ mong cốt yếu lấy sự báo ân, chứ chẳng phải vì danh lợi hay vì ai cung kính ở cõi thế-giàn này, đó là bồ-tát phát tâm lần thứ tư.

Sao gọi là bồ-tát phát đại từ tâm. -- Bồ-tát đã không biết lượng kiếp nào tới nay, hoặc làm con cái của chúng sinh không cứ rằng trai hay gái, hay làm cha mẹ chúng sinh, vì thế cho nên bồ-tát coi hết thấy chúng sinh, người già⁴ thời coi như cha mẹ, nhơn thời coi như chị em, anh em, kẻ bé nhỏ thời coi như con cháu mình, cho nên trông thấy chúng sinh đói, cũng như mình đói, thấy chúng sinh rét cũng như mình rét, thấy chúng sinh bệnh tật khổ sở, cũng như mình có bệnh, mà đau lòng thương xót, thân chúng sinh cũng như thân mình, cũng cùng một thể, không có chút gì sai khác, vì vậy yêu hết thấy chúng sinh cũng như lòng mẹ thương con, ấy là lòng đại từ của bồ-tát, tự nhiên như thế, ấy là bồ-tát phát tâm lần thứ năm vậy.

Sao gọi là bồ tát tương ứng phát tâm.-- Bồ-tát đã phát tâm cứu độ cho chúng sinh, cũng như lòng Phật không khác, thế thời công độ chúng sinh, há chẳng phải là rộng rãi thay, to lớn thay, bởi bồ-tát đã có lòng độ hết thấy chúng sinh, chẳng những độ cho thân mạng của chúng sinh, mà lại độ cả tuệ mệnh cho chúng sinh nữa, chẳng những độ chúng sinh trong một đời mà thôi, lại độ chúng sinh không biết bao nhiêu đời rồi, chẳng những độ cho chúng sinh được hưởng quả phúc nhỏ cõi nhân, cõi thiên, mà lại độ cho chúng sinh được hoàn toàn đầy đủ chứng lên quả Phật nữa vậy, Ôi ! quý hóa thay công đức của bồ-tát, rộng lượng thay lòng từ tâm của bồ-tát, vì bồ-tát có lòng từ tâm như thế, cho nên cùng với lòng Phật cùng nọp mới hay lên tới được nguyện lực rộng lớn như vậy, bởi sao mà gọi là tương ứng, là bởi có đại trí tuệ vậy, bồ tát rất có trí-tuệ rộng lớn, đem thân ra mượn lời nói, để cho chúng-sinh tự nhiên cảm hóa, cho nên bồ-tát khi mới phát tâm hành đạo, phải nên lấy trí-tuệ làm gốc, ấy là bồ-tát phát-tâm lần thứ sáu vậy.

Thế nào là bồ-tát phát bồ-đề tâm, bồ-tát như trên sáu thứ phát tâm, đều thuộc về những việc quán tưởng và quan hành ; nghĩa là những phép ở thế-gian, chứ chưa phải là phép xuất thế-gian, nên chưa được bằng pháp thân, thế nào là pháp thân ? tức là không trước sau, không trong ngoài; suốt cùng ba cõi (là dục-giới, sắc-giới, vô-sắc-giới) rộng khắp mười phương, hết cõi hư-không hay lượng như nhất thể, ấy gọi là pháp thân; pháp thân tức là Phật thân ; bồ-tát từ khi còn làm thân phàm phu, đến khi phát tâm thành được quả thánh, tới khi chứng được pháp thân viên mãn, đã chứng được pháp thân viên mãn rồi; thời tức là lên ngôi vô thượng Phật đạo, khi đó uy đức gồm đủ, trí-tuệ hoàn toàn mới đem thân lực ra cứu giúp chúng sinh, ấy vì thế mà bồ-tát phát tâm mong thành Phật đạo, mà mong thành Phật đạo là vì lòng muốn cứu chúng sinh, chỉ vì cứu chúng sinh nên mới mong thành Phật, chứ không phải chỉ vì thân mình, mà mong thành Phật đạo, bồ-tát đã phát bảy thứ tâm như thế rồi, nay lại nêu rộng sáu phép phương tiện, mới hay thực hành được đạo bồ-tát, và mới hay hoàn toàn chứng được quả Phật vậy, phép phương tiện thứ là phép lục-độ, sao gọi là lục-độ, nay tôi lại xin giải qua phép lục-độ ra đây, để ai ai cũng nên đem lòng xuy xét vậy.

1. Là bá thí, 2. tri-giới, 3. nhân-nhục, 4. tinh-tiến 5. thuyền đĩnh. 6. trí-tuệ.

Hãy xin lược giải nghĩa lục độ ra như sau này :

1. Là bá thí, tức là đối trị với lòng tham, bá thí cũng có hai cách, một là đem của bá thí cho người nghèo đói gọi là tài thí, hai là khuyên người ta ăn ở cho ra người lương thiện gọi là pháp thí, lấy của cho người, cũng là một phép tu thiện song còn là cái nhân hữu lậu (có bầy nát) còn như pháp thí tức là tu tuệ,.....

là cái nhân vô-lậu, (không hủy nát) lấy của giúp cho người, thời hay cứu được người trong khi nguy ách, song không thể cứu cho người ta thoát ra khỏi bể sinh tử, tới cảnh nát-bản được, mà pháp thí thời hay giúp được tuệ-mệnh cho người, đưa người vượt qua khỏi khổ luân-hồi, cho nên ở trong sáu đạo này, thời bá thí là thứ nhất, mà pháp thí so với tài thí, thì pháp thí còn hơn tài thí rất nhiều, vì rằng tài thí, chỉ là phép cứu chữa tạm thời, trong khi túng đói mà thôi, chứ pháp thí thời hay cứu giúp tuệ - mệnh cho người, khuyên người ăn ở hiền lương, cho ra người đạo đức, nếu mà đem cả tài lẫn pháp mà bá thí, thời phép bá thí ấy mới được hoàn toàn vậy, nhưng khi bá thí, thời phải nên đem lòng bình đẳng, đem của cứu giúp cho người nên vui lòng mà cứu giúp, không nên đem lòng nghĩ người có ơn hay người không ơn, vì mình đã có lòng đem của giúp người, thì không nên nghĩ ngại gì nữa, đó mới gọi là phép bá thí vậy; còn như lấy phép mà bá thí tức đem lòng cứu độ cho người, cũng chẳng nên nghĩ đến người có ơn mình hay người không ơn, miễn là đem lòng cứu đời giúp người, chứ không vì lòng danh lợi gì cả, nếu mà được như thế, mới là hoàn toàn phép bá-thí vậy.

2. Trì giới, -- tức là đối trị với các điều ác vậy, giới ấy là cội gốc sự thành Phật, bởi kẻ phạm phước, chìm đắm trong bờ bến sinh tử, nếu muốn tu lên được đạo Phật, tới cõi nát bản, sang qua bể khổ, tất phải dùng thuyền, thuyền ấy tức là giới-luật, người ta nếu mà giữ được giới, ngay thân này cũng được thành Phật; há đợi gì đến kiếp sau đâu. phạm đã là người giữ giới, không ai có thể lấy danh lợi mà khêu động được lòng mình, không thể lấy lời ngon ngọt mà dụ được chí mình ;....

không ai lấy uy vũ quyền thế mà khuất phục áp chế nổi mình, thân rầu tan nát, chứ giới không thể phá được, thế mới gọi là giữ giới, vững như bản thạch, cao như thái sơn, trơ trơ không chuyển, chót vót lưng giời, không thể gì lay động cho được, thế mới gọi là người giữ giới.

3 Nhẫn nhục độ,--độ này là để đối trị với lòng giận dữ vậy, bồ-tát phải nên rộng tu vạn hạnh, chí nguyện mong cho được thành Phật, bởi sao mà bồ-tát cần mong chí nguyện thành Phật, là vì lòng bồ-tát mục-đích cứu đời giúp người, mong cứu độ hết thầy chúng sinh, đó mới là bồ-tát báo ân.

Bồ-tát vì mục đích báo ân, nên mới rộng tu muôn hạnh, đã rộng tu muôn hạnh rồi, phải nhận kỹ lấy sự khổ, Bản phận của mình, đối với cõi thế-gian này, lợi, suy, hủy, dư, xưng, cơ, khổ, lạc, nghĩa là : dù gặp lúc thịnh hay suy, kẻ khen hay chê, dù khổ hay vui, mọi việc như thế, đều nên gác bỏ ngoài, không nên lấy những việc đó làm bận lòng rối chí, hay là không vì việc đó mà làm cho nản lòng, ta cứ vui tâm mà nhẫn chin cả, hoặc kẻ nào đem lòng ác mà đánh ta hay chửi ta chẳng nữa, rầu đến đình tâm ám hại ta, ta cũng đem lòng bồ-tát để báo ân, coi những việc ấy là có thể làm cho tiêu tan được nghiệp ác kiếp trước của ta, cũng là một nhân duyên cho ta chóng được thành Phật, là bởi nếu không vì nhân có bị nhiều sự phiền não ở trên đời như thế thời ta do đâu mà chứng được ngôi vô sinh nhập nhẫn và bồ-tát cũng chẳng giả giới mà trang sức bề ngoài ; giấu đều lỗi của mình khoe khoang sự nhẫn của mình ; bồ-tát đem lòng bao dung nhẫn nhục; như thế mới gọi là nhẫn nhục vậy.

4 Tinh tiến độ;-- độ này là để đối trị với sự lười biếng, phạm những người tu hành đạo Phật cũng như nhà nông làm ruộng cấy lúa không ngại sự khó nhọc; rồi sau mới có kết quả thu hoạch được ; cũng như nhà đi buôn phải cần sự doanh nghiệp ;

nên phải chuyên cần, không lúc nào là dấn đoan, thời mới có lợi. còn kẻ nông phu, nếu không cần mẫn khổ nhọc, thì tất là ruộng bỏ hoang, kẻ đi buôn mà không biết cách suy tính, không chịu vất vả, thời lấy đâu mà có lợi, mà gây dựng nổi nghiệp, ai ai cũng biết bốn phận như thế, cũng đủ tư cách làm người, thì ở đời việc gì mà chẳng thành, người tu đạo Phật cũng ví như kẻ nông phu làm ruộng, hay người đi buôn, cũng phải hết bốn phận cần lao chăm chỉ, không lúc nào lười biếng gián đoạn, ngày nay như thế, ngày khác cũng lại như thế, ai ai cũng đều như thế cả, không lúc nào giám nhãng phí thì giờ, thì nhà tu đạo Phật cũng có thể chóng thành đạo Phật được, mà nhà nông phu cũng có thể lúa tốt thóc nhiều, còn nhà đi buôn, cũng được lợi nhiều, thành món vốn to vậy đối với đạo Phật, không có lòng tin ngưỡng, chẳng chịu phát tâm, cố gắng tu hành, để nay lần mai lữa luống phí thì giờ, thật là đáng tiếc, hoặc cũng có kẻ phát tâm tu hành, ngày hôm nay chăm chỉ ngày mai lại lười biếng, hoặc gặp ngày trai thì ra lòng cần mẫn, không gặp ngày trai thì lại nhãng phí cũng có người nói : việc đời bầy còn bề bộn; và việc nhà cũng chưa mấy lúc được thanh thoi ; lắm công nhiều việc nên chưa có thể tu hành được. Ôi ! chẳng biết nhân mạng không thường ; bóng cây thấp thoáng, thời giờ khó hẹn cơ hội đã bỏ qua, khó bề kéo lại vậy ta đã nghĩ như thế ; thời ta không nên bỏ phí thời giờ ; cổ nhân xưa quý một tấc bóng như quý 1 tấc vàng, cho nên có câu rằng : chớ đợi đến lúc già mới học đạo ; mồ xanh bao kẻ tuổi còn thơ ; đã nghĩ như thế thời ta phải nên cố gắng vậy.

Phàm ai đã tu đạo bồ-đề ; phát lòng bồ-tát; nên coi tính mạnh chúng sinh cũng như tính mạnh mình; chúng sinh khổ

cũng như mình khổ, chúng sinh có bệnh cũng như mình có bệnh, vậy nên cứu chúng sinh cũng như cứu mình. Sự cứu chúng sinh cũng như sự cứu chữa đau cháy, há có lẽ nào lại đợi thời được du ! cho nên phải phát tâm bồ-tát mà tu hành phải lấy nghĩa vụ cứu chúng sinh làm việc cần kíp đó.

Tàu đã hèn hóa vàng đá, mạnh mẽ tinh tiến, rần đến muôn đời nghìn kiếp, cũng như mặt giời, không lúc nào thụt lui, chẳng chút gián đoạn, hết đời ấy sang đời khác một mực tinh tiến như thế quyết định là phải thành Phật vậy.

5. Là phép thuyên đình, tức là phép để đối trị với lòng tán loạn, tu đạo bồ-tát phải tập phép thuyên đình, chớ nên nghĩ cần, nên trừ tam độc (tham sân si) có được như thế. thời mới mong thành được công đức không biết lượng nào, song phép thuyên đình, trước nên xem xét hết thảy muôn vật đều là không cả, cõi thế-gian này, mọi phép cũng là giả hết, xem như năm uẩn (sắc, thụ tướng, hành, thức) cũng đều là không cả, làm phép quán tưởng như thế, dần dần tiến tu đạo nghiệp, chứng thành quả Phật vậy.

6. Là phép tu tuệ, tức là phép để đối trị với nghiệp ngu si vậy, độ này là cốt yếu hết thảy trong đạo Phật, tu năm độ trên là thuộc về phương diện công đức, nếu chẳng tu một độ này, thời chỉ được hưởng phúc báo cõi nhân, cõi thiên mà thôi, không ra được bể khổ sinh tử, tới cảnh nāt bàn, trong sáu độ. Độ trên nhất là độ bố thí, mà độ sau cùng là độ trí tuệ, nếu không tu độ trí tuệ này, rầu có được chứng quả, chẳng qua cũng chứng đến nhị thừa mà thôi vậy.

Nay tôi đã đem những lý : sinh tử luân-hồi, cùng nhân duyên bồ-tát phát tâm, và phép lục-độ và phép vạn hạnh,

là sự cốt yếu thành Phật, đã nói rõ ràng rồi, nay tôi xin các bậc thiện-tri thức, từ nay phải nên cố gắng sự thực-hành, chẳng nên nói rồi bỏ đấy, thì rầu hết đời cũng không được việc gì, phải nên tận hình thọ, mà mạnh mẽ cố gắng đi, tiến bộ đi, chớ để cho thoái mất tri bình sinh, thì tất có một ngày kia cũng thành được chính quả vậy.

Nay còn một việc nữa rất trân trọng cần yếu, xin nói ra đây để chúng ta cùng nhau suy xét, phạm con người ta đến lúc sắp lâm-chung (tức là lúc gần chết) là lúc quan hệ thứ nhất trong việc sinh tử, cũng lại là lúc khẩn yếu thứ nhất, rất lấy làm đau khổ, và rất là sợ hãi, lúc bình nhật tu hành được bao nhiêu công đức, hoặc phạm phải bao nhiêu ác nghiệp, đến lúc ấy là lúc tính sổ đó.

Nay tôi xin đem cảnh giới của con người ta, lúc sắp lâm-chung, mà lược nói ra đây, để mọi người cùng suy xét.

Thân thể của con người ta, không cái gì là chẳng ở trong bốn đại mà sinh ra, bốn đại ấy là gì, tức là đất, nước, lửa, gió vậy, bốn đại ấy hòa hợp lại mà thành ra thân người, bốn đại ấy tan thì thân người cũng nát, bốn đại lúc sắp tan lìa, cũng có thứ tự cái trước cái sau, như địa-đại, thời lìa xác trước nhất, rồi mới đến thủy-đại, đến hỏa-đại, còn phong-đại thời đến khi cuối cùng vậy. Lúc địa-đại đương sắp sửa chia lìa thân thể thời thân thể lúc đó như bị một vật gì rất nặng đè lên chân tay, chân tay buồn bã, như rằng người muốn sờ soạng một vật gì, lúc ấy rất là đau khổ, nói không thể xiết được, đến khi thủy-đại sắp chia lìa, thời trên trán và trong thân thể người, mồ hôi chảy ra như tắm vậy lúc đó chính là cái thân trung-âm xuất hiện, sắp đi thác sinh vào đạo nào, thì lúc ấy đã quyết định rồi, cho nên người lúc sắp chết ta phải nên chú ý mà suy xét, khi cái thân trung-âm ấy,

làm như rắng người sắp sửa muốn đứng dậy chạy, như thế thời đời sau được chuyển sinh vào nhân đạo, khi cái thân trung-ấm ấy, hình như đầu muốn quay xuống, chân thì hướng lên, tức là cái cảnh tượng phải đọa lạc vào địa ngục vậy, khi cái thân trung-ấm ấy, hình như đầu muốn giở lên, chân muốn quay xuống, mà làm như cái rắng nhôai lên thì người ấy, tức là được chuyển sinh lên cõi thiên-đường, hoặc là cái thân trung-ấm ấy, hiện ra cái thái độ giằng gôi hình như muốn đua cãi đánh nhau, thì người ấy, tất phải thác sinh vào trong đạo a-tu-la.

Nếu mà cái thân trung-ấm bùng dần dần to lớn chường lên, thì người ấy, tất là thế nào cũng phải đọa vào trong loài ngã-quỷ. nếu cái thân trung-ấm ấy, trên thân ở hai bên nách hình như có hai cánh, thì người ấy thế nào cũng thác sinh vào trong loài súc-sinh chứ chẳng sai, cái thân trung-ấm ấy, lúc sắp mất, thì hiện hình biến tướng như thê, kẻ sắp chết lúc hấp hối cũng có thể hiểu được, biết được những ác tướng hiện tiền, chẳng bao lâu tất phải sa đọa vào đường ác, hễ lúc đó mà kẻ ấy nhất tâm niệm Phật, thời ác tướng ấy, cũng có thể tự nhiên biến đi mất, thiện tướng hiện ra, may nhờ lực Phật, cũng được sinh sang cõi nước cực lạc, hay là sinh trong cõi nhân, cõi thiên. nếu mà ai lúc ngày bình nhật, phát lòng bồ-tát, tu đạo bồ-tát, rộng tu phép lục độ, chuyên lòng niệm Phật, thời đến khi lâm-chung, tất là thấy được Phật, và các vị bồ-tát, lại trước đón rước được vãng sinh về nước cực lạc vậy.

Còn như những người tầm thường lúc bình sinh không chịu tu hành đến khi đó vì có chuyện lòng niệm Phật ác tướng mà hiện làm thiện tướng cũng đã là khó lắm rồi còn sinh về nước cực - lạc là thiết tưởng nói những người có lòng tu hành, chí nguyện bền chặt :

thời mới có thể được sinh sang cõi cực lạc, còn những kẻ lúc bình sinh, không chịu tu hành, làm điều gian ác, trái với lương tâm, đến khi khốn khổ là lúc sắp chết, chưa biết thác sinh vào cõi nào, nghĩ như thế há chẳng lấy làm sợ hãi lắm du !

Nếu ai muốn vãng sinh sang nước cực lạc, thời lúc bình thường này, còn đương mạnh khỏe, phải nên phát lòng Bồ-đề, làm đạo Bồ-tát rộng tu phép lục độ, chuyển lòng niệm Phật, đến khi lâm-chung, mới có hy-vọng được sinh vào nơi chốn lành vậy.

Đây lại nói về thủy đại, sau khi tan lìa rồi, thời hồn đã ra khỏi xác, từ lúc ấy về sau, trên nét mặt hơi đỏ, tức là hỏa đại cũng sắp chia lìa, người thường lúc đó không thể sao tự chủ được nữa, nghĩa là lúc đó hồn mê mờ ám, không còn có hiểu được một chút gì cả.

Đành phải tùy nghiệp mà thác sinh, dưới đây là lúc phong đại sắp chia lìa, tức là lúc cuối cùng vậy, khi ấy phong đại giốn vào một chỗ, hơi thở thoi thóp, tức là hơi thở cuối cùng vậy, từ khi chân tay buồn bã, cho đến khi hơi thở cuối cùng, trong khoảng rất chóng, lúc ấy cần nên nhất tâm niệm Phật, chẳng nên lo nghĩ việc gì khác, họa may nhờ chút thiện căn ấy, mà được chuyển sinh lên những chốn lành vậy, còn như người có phúc duyên lớn, mong nhờ đức Phật, và các vị Bồ-tát, đem lòng thương mà tiếp dẫn, được sinh sang cõi nước cực lạc thế-giới thực là vui vẻ đó.

HẢI CHÂU Vũ-đình-Ứng

Dịch

NHỮNG NƠI ĐỂ SÁCH

Nếu các ngài thiện-tín muốn lĩnh sách này
xin hỏi tại các nơi để sách như sau đây :

Hanoi	Chùa Quán-Sứ trước cửa nhà Đấu-xảo,
Haiphong	Nhà cụ Bùi-thị-Giậu phố Maréchal pétain (Hàng cót) số 241
Nam-dinh	Chùa Rọp gần phố Rọp.
Hưng-yên	Nhà cụ Đô-lương con là bà Tham Cảnh, phố Hũu-môn, còn các tỉnh có gửi các hiệu bán sách.

Nếu các quý vị thiện tín có muốn hỏi gì,
thì cứ viết thư về chùa Quán Sứ
trước cửa nhà Đấu - xảo.

M. HẢI-CHÀU

Vũ-diên-Ứng

Dépot Légal

Mit exemplares

